

2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống, chăm lo cho con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Việt H – sinh ngày 22/01/2008. Bà là người đang trực tiếp nuôi con từ khi vợ chồng sống ly thân. Ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác nhận không có.

Bị đơn, ông Đinh Văn T vắng mặt và không có ý kiến gì dù đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến nhận xét về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý đến tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật về tố tụng, chấp hành đúng nội quy phiên tòa, bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Quá trình chung sống, hai bên xảy ra mâu thuẫn nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ khi thụ lý, ông T không đến Tòa làm việc thể hiện ông T không mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình và con chung có nguyện vọng ở với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bà Bàng Thị Hồng S khởi kiện ly hôn với ông Đinh Văn T, ông T cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

[2.1]. Do Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2]. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến gì. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 01/2006 quyền số 03, đăng ký ngày 03/01/2006 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh I thì hôn

nhân của bà S và ông T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống vợ chồng giữa bà S và ông T không hạnh phúc do không có sự yêu thương và tôn trọng lẫn nhau thể hiện qua việc đôi bên có những lời nói, hành vi xúc phạm lẫn nhau mỗi khi vợ chồng mâu thuẫn. Hơn nữa, vợ chồng đã sống ly thân từ 2015 đến nay, mỗi bên đều có cuộc sống riêng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn là không có. Về phía bị đơn, Toà án đã nhiều lần triệu tập nhưng không đến Tòa, cũng không có ý kiến gì chứng tỏ sự thiếu thiện chí trong việc mong muốn giải quyết mâu thuẫn gia đình để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng của bà S và ông T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Sen.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Việt H – sinh ngày 22/01/2008. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy trẻ H đang được nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và bản thân trẻ cũng có nguyện vọng ở với mẹ do đó để đảm bảo sự phát triển ổn định của trẻ Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ H cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bị đơn.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có, bị đơn vắng mặt không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Bàng Thị Hồng S .

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bàng Thị Hồng S được ly hôn với ông Đinh Văn T .

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Việt H – sinh ngày 22/01/2008. Bà Bàng Thị Hồng S được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H, hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Đinh Văn T do bà S chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có, bị đơn vắng mặt không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Bàng Thị Hồng S chịu, được căn trừ vào số tiền đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0008272 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bàng Thị Hồng S đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản sao án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo

Hoàng, hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Đinh Văn Tự do bà Sen chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có, bị đơn vắng mặt không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Bàng Thị Hồng Sen chịu, được căn trừ vào số tiền đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0008272 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bàng Thị Hồng Sen đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản sao án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo